**Chương 11. THUỐC TIM-MẠCH**

***\* Trả lời ngắn các câu từ 11.1 đến 11.20:***

11.10. Methyldopa dễ bị…A… khi để tiếp xúc với không khí, ánh sáng. Dễ tan trong nước và…B….; không tan trong dung môi hữu cơ.

A = B =

11.11. Hoàn thiện công thức isosorbid dinitrat bằng nhóm thế R:

 R1 =

R2 =

11.12. Fluvastatin natri ở dạng bột kết tinh màu……A….., hút ẩm. Dễ tan trong nước,……B…..; tan trong methanol.

A = B =

11.13. Hoàn thiện công thức methyldopa bằng nhóm thế R:

R1 =

R2 =

11.14. Nifedipin ở dạng bột kết tinh màu…….A……., biến màu trong không khí, ánh sáng. Không tan trong….B…..; tan trong ethanol.

A = B =

11.15. Xắp xếp các thuốc hạ huyết áp sau đây cho đúng loại:

Captopril, amlodipin, nitrendipin, perindopril, cilazapril, felodipin

*- CEB:* Nifedipin,…….X…….

*- ACEI:* Enalapril,…….Y……

X =

Y =

11.16. Hoàn thiện công thức fluvastatin natri bằng nhóm thế R:



R1 = R2 =

11.17. Các phương pháp định lượng nifedipin:

A. Đo ceri, dựa vào tính khử: 2Ce4+ + 2e- → 2Ce3+

B…….........

C………….

11.18. Bột amrinon màu………..A………; khó tan trong nước. Dạng muối dễ tan trong nước là………B………, dùng pha tiêm.

A = B =

11.19. Bột diltiazem hydroclorid màu…...….A……...Dễ tan trong nước. Để đề phòng…..…B..…… xảy ra ban đêm.bệnh nhân nên uống trước lúc đi ngủ.

A = B =

11.20. Chữa đau thắt ngực, nitroglycerin được dùng trong các trường hợp:

A. Cất cơn đau cấp:

B………….